TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 100/2019/DS-ST
Ngày: 19/6/2019
V/v tranh chấp: "*Hụi*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG

**** Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông **Phạm Văn Nhịn**.

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Văn Tám**

2. Ông **Võ Văn Cường**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Lê Thị Kim Ngọc** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Thanh Bình –** Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang xét xử công khai vụ án thụ lý số 479/2018/TLST–DS ngày 17 tháng 12 năm 2018 về việc tranh chấp "*Hụi*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 80/2019/QĐXXST-DS ngày 18/4/2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà **Cao Thị T**, sinh năm: 1962

Địa chỉ: Ấp 01, xã L, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

2. Bị đơn: - Bà **Đỗ Thị P**, sinh năm: 1960

- Bà **Đinh Thị X**, sinh năm: 1967.

Cùng địa chỉ: Ấp H, xã A, huyện B, tỉnh Tiền Giang.

(Bà T có mặt tại phiên tòa; Bà P, bà X vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện đề ngày 04/12/2018 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Cao Thị T trình bày*: Bà và bà Đỗ Thị P cùng là hụi viên tham gia chung dây hụi mùa vào vụ 2 năm 2013. Hụi mỗi phần 10.000.000 đồng, 03 tháng khui 01 lần, do Võ Thị Y và mẹ Phạm Thị Z làm đầu thảo. Dây hụi này bà vẫn chưa hốt. Còn bà P thì đã hốt rồi. Do đầu thảo hụi tuyên bố ngưng hụi

nên phía đầu thảo hụi còn nợ lại bà tiền hụi sống đã đóng, còn bà P thì nợ đầu thảo tiền hụi chết. Số tiền hốt hụi được, bà P đưa cho bà Đinh Thị X sử dụng. Vào ngày 31/01/2017, bà cùng với đầu thảo hụi và phía bà P, bà X thỏa thuận cấn trừ nợ của bà P, bà X trả qua cho bà. Các bên có lập văn bản, bà P, bà X có ký tên và hứa trả cho bà số tiền 41.400.000 đồng, mỗi tháng trả 1.000.000 đồng. Sau khi lập văn bản thỏa thuận, phía bà P có trả cho bà được 1.000.000 đồng thì ngưng luôn cho đến nay.

Nay bà yêu cầu bà P, bà X chịu trách nhiệm liên đới trả cho bà số tiền 40.400.000 đồng, trả 01 lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

* Bị đơn bà Đỗ Thị P và bà Đinh Thị X không cung cấp ý kiến cũng như lời khai đối với việc bà T khởi kiện.

Tại phiên tòa, nguyên đơn bà T rút yêu cầu khởi kiện bà X, chỉ yêu cầu bà P trả số tiền 40.400.000 đồng.

- *Kiểm sát viên tham dự phiên tòa phát biểu*: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, các đương sự bị đơn chấp hành không đúng pháp luật, không chấp hành theo giấy triệu tập, các thông báo của Tòa án, vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án.

Về nội dung vụ án: Bà T và bà P cùng là hụi viên tham gia chung dây hụi mùa vào vụ 2 năm 2013. Hụi mỗi phần 10.000.000 đồng, 03 tháng khui 01 lần, do Võ Thị Y làm đầu thảo. Dây hụi này bà T còn sống chưa hốt. Còn bà P thì đã hốt rồi. Do đầu thảo hụi tuyên bố ngưng hụi nên phía đầu thảo hụi còn nợ lại bà T tiền hụi sống đã đóng, còn bà P thì nợ đầu thảo tiền hụi chết. Vào ngày 31/01/2017, bà T cùng với đầu thảo hụi và phía bà P, bà X thỏa thuận cấn trừ nợ của bà P, bà X trả qua cho bà T. Các bên có lập văn bản, bà P, bà X có ký tên và hứa trả cho bà T số tiền 41.400.000 đồng, mỗi tháng trả 1.000.000 đồng. Sau khi lập văn bản thỏa thuận, theo lời bà T, bà P có trả cho bà được 1.000.000 đồng thì ngưng luôn cho đến nay. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án có tiến hành xác minh ghi lời khai bà Phạm Thị Z. Bà Z xác định bà có ký tên chứng kiến vào tờ giấy đề ngày 31/01/2017, bà P có tham gia chơi hụi chung và đầu thảo hụi có cấn trừ tiền bà P có trách nhiệm trả cho bà T số tiền 41.400.000 đồng. Đối với lời khai xác minh của ông Cao Văn N thì ông xác định có ký tên chứng kiến vào tờ giấy đề ngày 31/01/2017 chứ không biết việc cấn trừ nợ của các bên. Đồng thời phân tích nhiều lý lẽ khác đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện bà T, buộc bà P trả cho bà T số tiền là 40.400.000 đồng. Đối với yêu cầu khởi kiện bà X, tại phiên tòa bà T rút yêu cầu khởi kiên bà X là tự nguyện, đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử đối với yêu cầu khởi kiện bà X.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

- *Về thẩm quyền giải quyết vụ án*: Bà T kiện bà P, bà X tranh chấp về giao dịch dân sự, hợp đồng dân sự theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp huyện theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn có nơi cư trú tại huyện B, tỉnh Tiền Giang nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cái Bè theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- *Về quan hệ tranh chấp*: Bà T kiện bà P, bà X trả số tiền do đầu thảo hụi cấn trừ nợ với nhau. Mặc dù số tiền các bên tranh chấp là do cấn trừ nợ, nhưng đây là số tiền do các bên tham gia chơi hụi thiếu nên cấn trừ với nhau. Do đó, xác định đây là giao dịch dân sự về tranh chấp hụi theo quy định tại các Điều 116 và 471 của Bộ luật dân sự.

- *Về sự vắng mặt của các đương sự*: Xét thấy, bà P, bà X là bị đơn đã được Toà án thông báo, triệu tập hợp lệ để dự phiên tòa xét xử việc bà T kiện đến lần thứ hai, nhưng bà P, bà X vẫn vắng mặt không rõ lý do. Căn cứ vào quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà P, bà X.

[2]. Về nội dung vụ án:

Bà Cao Thị T và bà Đỗ Thị P cùng là hụi viên tham gia chơi chung dây hụi mùa khui vào năm 2013. Hụi mỗi phần 10.000.000 đồng, 03 tháng khui 01 lần, do Võ Thị Y và mẹ là Phạm Thị Z làm đầu thảo. Dây hụi này bà T vẫn chưa hốt. Còn bà P thì đã hốt rồi. Do đầu thảo hụi tuyên bố ngưng hụi nên phía đầu thảo còn nợ lại bà T tiền hụi sống đã đóng, còn bà P thì nợ đầu thảo tiền hụi chết. Số tiền hốt hụi được, bà P đưa cho bà Đinh Thị X sử dụng.

Năm 2017, bà T cùng với đầu thảo hụi và phía bà P, bà X thỏa thuận cấn trừ nợ của bà P, bà X trả qua cho bà T. Các bên có lập văn bản bà P, bà X có ký tên và hứa trả cho bà T số tiền 41.400.000 đồng, mỗi tháng trả 1.000.000 đồng. Sau khi lập văn bản thỏa thuận, phía bà P có trả cho bà T được 1.000.000 đồng thì ngưng luôn cho đến nay và cung cấp chứng cứ là "Giấy xác nhận trả nợ đề ngày 31/01/2017".

Xét thấy, mặc dù bà P, bà X vắng mặt tại phiên tòa, nhưng qua xác minh lời khai bà Z là đầu thảo hụi xác nhận bà P có tham gia chơi hụi. Sau khi hốt còn thiếu hụi chết và các bên đã thỏa thuận cấn trừ nợ bà P, bà X có trách nhiệm trả cho bà T số tiền 41.400.000 đồng và bà P, bà X đã ký nhận nợ cho bà T theo giấy đề ngày 31/01/2017 hứa trả dần từ tháng 02/2017, nhưng đến nay chưa trả là có lỗi vi phạm nghĩa vụ trả tiền.

Bà Đỗ Thị P, bà Đinh Thị X đã được Tòa án thông báo và triệu tập hợp lệ để giải quyết và dự phiên tòa xét xử việc bà T kiện, nhưng bà P và bà X vẫn vắng mặt không lý do, đồng thời cũng không cung cấp ý kiến cũng như lời khai đối với việc kiện, xem như hai bà đã từ bỏ quyền bảo vệ quyền lợi cho mình.

Tuy nhiên, tại phiên tòa hôm nay bà T rút yêu cầu khởi kiện bà X. Bà T chỉ yêu cầu bà P trả số tiền 40.400.000 đồng.

Xét chứng cứ và yêu cầu khởi kiện của bà T là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà T. Buộc bà Đỗ Thị P trả cho bà Cao Thị T số tiền là 40.400.000 đồng.

Xét việc rút yêu cầu khởi kiện của bà T đối với bà X là tự nguyện, đúng quy định pháp luật. Căn cứ vào Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử yêu cầu khởi kiện của bà T đối với bà X.

[3]. Về án phí: Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà T, nên bà P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Xét đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa là có căn cứ, nên chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 116, 471 và Điều 357 của Bộ luật Dân sự; Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 244 và Điều 273 của Bộ Luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Cao Thị T.

- Buộc bà Đỗ Thị P trả cho bà Cao Thị T số tiền là 40.400.000 đồng.

- Kể từ ngày bà T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà P chậm trả tiền thì hàng tháng còn phải trả thêm tiền lãi suất chậm trả theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật Dân sự.

2/ Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu của bà T khởi kiện bà Đinh Thị X.

3/ Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà Đỗ Thị P chịu 2.020.000 đồng án phí.

- Hoàn lại bà T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.010.000 đồng theo biên lai thu số 09633 ngày 17/12/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cái Bè.

4/ Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm. Bà P, bà X được tính từ khi nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Cái Bè;
- CCTHADS huyện Cái Bè;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

PHẠM VĂN NHỊN